

Bản án số: 221/2026/HS-PT

Ngày: 25-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2026/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thanh S**, sinh ngày 28/3/2001, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 080201004880; nơi cư trú: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cà N, sinh năm 1978; vợ và con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/4/2026 cho đến khi có lệnh mới, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị cáo và 01 người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/01/2022, sau khi các bị cáo Bùi Thanh S và Nguyễn Nhựt T uống rượu, bia tại nhà một người thanh niên tên Lưu B thuộc ấp S, xã H, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo S rủ bị cáo T đi xuống nhà của bị hại Nguyễn

Hoàng N1 tại ấp L, xã H, tỉnh Tây Ninh để hỏi lý do tại sao bị hại N1 nói bị cáo S cùng với B1 (người làm thuê cho N1) lấy tiền làm ăn trước đó của bị hại N1 bỏ đi trốn mà không trả. Bị cáo T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) chở bị cáo S đến nhà bị hại N1.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, cả 02 bị cáo đi đến nhà của bị hại N1, nhìn thấy nhà đóng cửa rào, nhưng cửa chính không đóng, bị cáo S gọi tên bị hại N1 nhiều lần nhưng không thấy trả lời. Bị cáo S đi qua quán đối diện nhặt lấy 02-03 vỏ chai bia S đổ ném vào sân nhà của bị hại N1, sau đó lên xe mô tô cho bị cáo T điều khiển chở về nhà.

Khi các bị cáo S và T đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 825 thuộc ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh, bị hại N1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Innova, biển số 62A-170.47 đuổi kịp. Xe ô tô của bị hại N1 xảy ra va chạm với xe mô tô do bị cáo T điều khiển, làm cho các bị cáo T và S ngã xuống đường. Ngay lúc này, bị cáo S liền nhặt 01 cục đá, loại đá hoa cương trước một cửa tiệm làm mộ bia gần đó, chọi thẳng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô, làm kính bị vỡ. Cùng lúc, bị cáo T chạy đến nắm tay nắm cửa bên phải xe ô tô của bị hại N1, giật mạnh để mở cửa làm hư hỏng phần tay nắm cửa. Sau đó, bị hại N1 điều khiển xe ô tô chạy thoát khỏi hiện trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KL.ĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: Tổng thiệt hại của xe ô tô biển số 62A-170.47 giá trị 14.570.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSKV3 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh, đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh S và Nguyễn Nhựt T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2026/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về: Tội danh và hình phạt đối với bị cáo còn lại; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 22/7/2026, bị cáo Bùi Thanh S kháng cáo một phần của án sơ thẩm với nội dung: Giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Thanh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội của án sơ thẩm ghi nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Bùi Thanh S kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt và loại hình phạt đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Thanh S có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm ghi nhận. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Về quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm và kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Qua xem xét tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tích chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù.

[3.2] Xét thấy: Về diễn biến vụ án, ban đầu các bị cáo S và T có lỗi, đó là ném vỏ chai bia vào nhà bị hại N1 và bỏ đi về, nên hành vi này đã chấm dứt. Việc bị hại N1 dùng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đuổi theo các bị cáo và dùng

xe ô tô đâm va từ phía sau vào xe mô tô do bị cáo T đang điều khiển trên đường chờ bị cáo S ngồi phía sau. Làm cho xe mô tô và các bị cáo S và T ngã xuống đường, dẫn đến các bị cáo S và T có hành vi phạm tội như trên. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi rất lớn của bị hại, nhưng án sơ thẩm lại nhận định cho rằng bị cáo S phạm tội có tính côn đồ là không chính xác, nên cấp phúc thẩm xem xét lại theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S.

[3.3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo S có cung cấp thêm tài liệu là Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình thể hiện bị cáo cùng cha ruột là ông K cùng với bà Bùi Thị N2 có mối quan hệ huyết thống là mẹ - con - cháu với nhau. Bà N2 là người được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo, nên ghi nhận xem xét cho bị cáo.

[3.4] Xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 16/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh S. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh S và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2026/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

3. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 25/9/2026.

Giao bị cáo Bùi Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án Hình sự năm 2025.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 3 (02);
- VKSND Khu vực 3 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm